TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 7 – 2023
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Chánh.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1.Ông: Lê Minh Thật.

2. Ông: Lâm Quang Sô.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69 /2023/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Hạ L, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp An Thành, xã Tân An Thạnh, huyện BT, tỉnh VL.
Bị đơn: Chị Trần Thị Phượng H sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: ấp 7, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Hạ L (gọi tắt anh L) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Trần Thị Phượng H quen biết nhau và tổ chức lễ cưới vào tháng 12 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 10/03/2016 theo quy định, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2018, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm do chị Hằng có quen người đàn ông khác thường xuyên điện thoại qua lại, vợ chồng chung sống với nhau không có tiếng nói chung, tình cảm không hoà hợp nhau. Nên anh L và chị H đã ly thân với nhau từ ngày 06 tháng 08 năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh Lý yêu cầu được ly hôn với Hằng.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Võ Trần Duy K (nam), sinh ngày 15/5/2016. Hiện đang sống chung với anh ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của anh Võ Hạ L và Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Hằng để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với chị H.

Tại phiên tòa, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn anh Võ Hạ L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn chị Trần Thị Phượng H, đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn anh Võ Hạ L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị Phượng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Võ Hạ L và chị Trần Thị P H nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi cho anh Lý và chị H theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Võ Hạ L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Hằng quen nhau và có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là phù hợp theo quy định pháp luật. Anh Lý cho rằng vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả và anh chị cũng không còn sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 08 năm 2018 đến nay. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, thời gian ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

[2.2]. Về con chung: Khi ly hôn anh L yêu cầu tiếp tục nuôi con tên Võ Trần Duy K (nam), sinh ngày 15/05/2016, anh L không yêu cầu chị Hằng cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Võ Hạ Lý phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Hạ L đối với bị đơn chị Trần Thị Phượng H. Cho nguyên đơn anh Võ Hạ L được ly hôn với bị đơn chị Trần Thị Phượng H.

2. Về con chung: Anh Võ Hạ L được tiếp tục nuôi con Võ Trần Duy K (nam), sinh ngày 15/5/2016, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L chưa có yêu cầu.

Chị Trần Thị Phượng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Võ Hạ L phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006817 phiếu lập ngày 27/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hậu Giang;
-VKSND huyện Long Mỹ;
-Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
-UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Minh Chánh